TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2020/QĐST-DS	*B, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 523/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Hồng L, sinh năm 1975

Thường trú: Số 521B, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thái T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 348, đường Phạm Văn Thuận, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 24/3/2020).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số C9, tổ 6, khu phố 5, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị M phải thanh toán cho bà Phạm Hồng L số tiền nợ gốc là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Các đương sự không yêu cầu Tòa án tính lại lãi suất.

Về án phí Dân sự sơ thẩm – hòa giải thành: Bà Nguyễn Thị M phải nộp 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); Bà Phạm Hồng L phải nộp 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009650 ngày 01/7/2020 của Chi

cục Thi hành án dân sự thành phố B; Hoàn trả lại cho bà Phạm Hồng L số tiền 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương